

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7- 2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Phạm Thành

- *Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.*

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 3 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXX - HNGĐ, ngày 21/5/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên toà số 08/2021/TB-TA ngày 29/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh

(Hiện anh Q đang lao động tại Singapore - Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Q là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 10/7/2006 tại UBND phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, cuộc sống tuy khó khăn nhưng vợ chồng sống êm ấm, hạnh phúc. Năm 2016, để cải thiện kinh tế anh Trần Văn Q đi lao động xuất khẩu ở Singapore, đến năm 2018 thì về nước được vài ngày và sau đó tiếp tục

sang Singapore làm ăn cho đến nay. Thời gian đầu, khi mới sang Singapore anh Q có liên lạc với chị Liên nhưng giữa hai người thường xuyên bất đồng quan điểm, thiếu tôn trọng lẫn nhau và cho đến nay thì hai người không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng không thể hàn gắn về tình cảm. Vì vậy, chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 11/5/2007 và cháu Trần Quỳnh T, sinh ngày 14/9/2012. Nguyên vọng của chị Trần Thị L là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L. Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Q; về con chung giao cháu Trần Quỳnh T cho chị Trần Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Trần Quỳnh N giao cho anh Trần Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng nay anh Q đang làm ăn ở nước ngoài nên tạm thời giao cháu Trần Quỳnh N cho ông Trần Song H và Lê Thị T là bố mẹ đẻ anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong vụ án này, bị đơn là anh Trần Văn Q hiện đang lao động tại Singapore, không có địa chỉ cụ thể nên chị Trần Thị L không thể cung cấp được cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp thông tin về đương sự ở nước ngoài. Tại Công văn số 8396/QLXNC-P5, ngày 08/4/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận thông tin: anh Trần Văn Q, sinh ngày 09/9/1984 đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh là ngày 07/7/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ngoài ra, theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao thì Tòa án nhân dân tỉnh cũng đã tiến

hành xác minh thông tin về anh Trần Văn Q thông qua người thân là ông Trần Song H và bà Lê Thị T (bố mẹ đẻ anh Q). Tại Biên bản làm việc các ngày 15/4/2021 và ngày 06/5/2021, ông Trần Song H và bà Lê Thị T cho biết anh Q là con trai ông bà. Năm 2016, anh Q đi lao động tại Singapore, đến năm 2018 anh có về thăm gia đình được vài ngày và sau đó tiếp tục quay lại Singapore làm ăn cho đến nay. Quá trình làm ăn ở nước ngoài, anh Q thỉnh thoảng có gọi điện thoại về cho ông bà nhưng không nói địa chỉ cụ thể ở đâu tại Singapore nên ông Trần Song H và bà Lê Thị T không thể cung cấp được cho Tòa án. Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án xin ly hôn giữa chị L và anh Q thì ông bà cũng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và đã thông tin lại cho anh Q được biết. Trao đổi qua điện thoại với gia đình và qua cuộc gọi bằng hình ảnh thông qua ứng dụng Messenger tên gọi “Minh Q” trên điện thoại ngày 09/7/2021 có sự chứng kiến của ông Trần Song H và bà Lê Thị T, anh Q trình bày hiện nay anh đang ở làm ăn Singapore không có địa chỉ cụ thể, việc chị L làm đơn xin ly hôn anh đã biết nhưng hiện anh chưa có điều kiện về nước. Nay chị L xin ly hôn với anh thì anh hoàn toàn đồng ý bởi tình cảm vợ chồng không còn, nguyên nhân do chị L không quan tâm đến gia đình, thường bỏ bê con cái. Về con chung, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay anh đang làm ăn ở xa nên anh đề nghị Tòa án tạm thời giao hai con cho ông bà nội là ông Trần Song H và bà Lê Thị T nuôi dưỡng bởi lâu nay cháu Trần Quỳnh N và Trần Quỳnh T sống cùng ông bà nội và được ông bà chăm sóc, hàng tháng anh là người chu cấp tiền bạc để ông bà nuôi các cháu. Về tài sản chung anh Quân không yêu cầu tòa án giải quyết.

Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Q theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Q đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và hai người đã đăng ký kết hôn vào ngày 10/7/2006 tại UBND phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Q là hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng, theo như chị Liên trình bày sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh Q diễn ra hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi anh Q đi lao động ở nước ngoài thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Hơn nữa, hiện nay anh Q

đang làm ăn ở Singapore nên hai người càng không có điều kiện để hàn gắn tình cảm. Theo chị L thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau nữa nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Q.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, hôn nhân giữa chị L và anh Q không còn đạt được mục đích đó, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và cả hai người đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tình trạng hôn nhân giữa hai người và quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”* cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị L đối với anh Trần Văn Q để mỗi người sớm ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Q có 02 con chung là cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 11/5/2007 và cháu Trần Quỳnh T, sinh ngày 14/9/2012. Nguyên vọng của chị Trần Thị L là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh Q đóng góp nuôi con. Đối với anh Trần Văn Q, quá trình tòa án giải quyết vụ án, mặc dù anh không gửi được văn bản nêu ý kiến về các nội dung như chị L trình bày nhưng qua ý kiến anh trao đổi với gia đình và qua cuộc gọi trên ứng dụng messenger có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương thì anh cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con. Tuy nhiên, xét về điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thấy rằng, mặc dù chị L ở Việt Nam, có điều kiện để gần gũi, chăm sóc các con nhưng với thu nhập khoảng 7.000.000 đến 8.000.000 đồng/tháng từ công việc chăn nuôi như chị trình bày tại phiên tòa để đảm bảo nuôi dưỡng cả hai con phát triển đầy đủ mà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con từ anh Q là rất khó khăn, nhất là trong giai đoạn cả hai cháu đang trong độ tuổi ăn, học cần nhiều chi phí như hiện nay. Trong khi đó, anh Q tuy đang làm ăn ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con nhưng lâu nay các cháu Trần Quỳnh N và Trần Quỳnh T được bố mẹ đẻ anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu vẫn phát triển bình thường, hàng tháng anh Q là người gửi chi phí về để bố mẹ anh nuôi dưỡng các con. Xét thấy, cả chị L và anh Q đều có trách nhiệm, nguyện vọng và điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng xét về điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người thì thấy cần giao cháu Trần Quỳnh T cho chị Trần Thị L chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu Trần Quỳnh N giao anh Trần Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm thời giao cháu Trần Quỳnh N cho ông Trần Song H và bà Lê Thị T là bố mẹ đẻ anh Quân chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Q đang ở nước ngoài là phù hợp và nhằm đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng các cháu phát triển cả về thể chất và tinh

thần. Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Q không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Hai người có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quỳnh T, sinh ngày 14/9/2012 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 11/5/2007 cho anh Trần Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi nhưng tạm thời giao cháu Trần Quỳnh N cho ông Trần Song H và bà Lê Thị T là bố mẹ đẻ anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Q đang ở nước ngoài. Chị Trần Thị L và anh Q không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Hai người có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/00001387 ngày 15/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Đậu Liêu;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS, TDS.

Hồ Đức Quang